

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
TỈNH AN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 19/2021/HS-ST

Ngày : 22 - 6 - 2021

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH AN GIANG**

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Phạm Tấn Tài.

*Thẩm phán:* Ông Thái Văn Chấn.

***Các Hội thẩm nhân dân:***

1. Ông Đỗ Thanh Đoàn.
2. Ông Nguyễn Thanh Tân.
3. Bà Trần Thị Lan.

***- Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa:***

1. Bà Đặng Bảo Hằng – Thư ký tòa án nhân dân tỉnh An Giang.
2. Bà Nguyễn Thị Hoa Mỹ – Thư ký tòa án nhân dân tỉnh An Giang.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh An Giang tham gia phiên tòa:***

1. Ông Phạm Hải Càng - Kiểm sát viên.
2. Ông Nguyễn Công Ninh - Kiểm sát viên.

Trong ngày 22 tháng 6 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh An Giang, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 24/2021/TLST-HS ngày 01 tháng 6 năm 2021, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 17/2021/QĐXXST-HS ngày 08 tháng 6 năm 2021, đối với các bị cáo:

**1. Nguyễn Phước L**, sinh ngày: 24/6/1996 tại thành phố X, tỉnh An Giang; Nơi cư trú: 27/14, khóm Trung Thạnh, phường MT, thành phố X, tỉnh An Giang; Nghề nghiệp: Không; Trình độ học vấn: 08/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Đạo Phật; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Tấn N, sinh năm: 1972 (đã chết) và bà Nguyễn Thị L, sinh năm: 1975; Anh, chị, em ruột: 02 người, bị cáo là người thứ nhất.

- Tiền án, tiền sự : Không;

- Bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 15/9/2020 tại Trại tạm giam Công an tỉnh An Giang đến nay;

- Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

**2. Lê Thành Tr**, sinh ngày: 08/4/2001; Nơi sinh: Thành phố X, tỉnh An Giang; Nơi cư trú: 45/15, khóm Trung Hưng, phường MT, thành phố X, tỉnh An Giang; Nghề nghiệp: Không; Trình độ học vấn: Lớp 9/12; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; Tôn giáo: Đạo Phật; Con ông Lê Thái H, sinh năm 1982 và bà Phạm Thị Ngọc H, sinh năm 1983; Bị cáo là con một trong gia đình.

- Tiền án, tiền sự: Không;

- Bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 03/11/2020 tại Trại tạm giam Công an tỉnh An Giang đến nay;

- Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

*Người bào chữa:*

1. Ông Phạm Hồng Nam, là Luật sư Văn phòng luật sư Yên Nam thuộc Đoàn Luật sư tỉnh An Giang, bào chữa theo chỉ định cho bị cáo Nguyễn Phước L (Có mặt).

2. Ông Lại Văn Giang, là Luật sư Công ty Luật TNHH MTV Tân Thành thuộc Đoàn Luật sư tỉnh An Giang, bào chữa theo yêu cầu cho bị cáo Lê Thành Tr (Có mặt).

*Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* Nguyễn Thị L, sinh năm: 1975; địa chỉ: Khóm Trung Thạnh, phường MT, thành phố X, tỉnh An Giang (Có mặt);

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 23 giờ 30 phút ngày 16/8/2020, Đội Đặc nhiệm Công an thành phố X tuần tra trên tuyến Quốc lộ 91 hướng Long Xuyên - Cần Thơ, khi đến khu vực Rạch Gòi Lớn thuộc phường MT, thành phố X, tỉnh An Giang phát hiện Lê Thành Tr (Bin), điều khiển xe mô tô, biển số 67B1 – 499.46 không gương chiếu hậu, bộ phận giảm thanh không đảm bảo nên ra hiệu dừng phương tiện để kiểm tra, Tr không chấp hành mà bỏ chạy lực lượng đuổi theo thì phát hiện Tr trốn dưới gầm ô tô biển số 67A – 047.85 đang đậu trên vỉa hè thuộc tổ 2, khóm Tây An, phường MT, thành phố X, tỉnh An Giang . Kiểm tra dưới gầm xe phát hiện 01 bọc nilon trong suốt, có rãnh kẹp, viền màu đỏ, bên trong có chứa tinh thể màu trắng (nghi vấn là chất ma túy) nên tiến hành thu giữ, đưa Tr cùng tang vật đến Công an phường MT để tiếp tục xác minh làm rõ. Tại đây Tr khai nhận chất tinh thể màu trắng mà lực lượng Công an phát hiện, thu giữ là của Tr vừa mua của Nguyễn Phước L 50 số ma túy loại Methamphetamine với giá 2.800.000 đồng trên đường về nhà thì bị phát hiện, bắt giữ. Vật chứng thu 01 điện thoại di động màu đen hiệu SAMSUNG màn hình cảm ứng, số IMEI: 357625/08/287960/5 và 357651/08/287960/1, đã qua sử dụng, chưa kiểm tra

chất lượng. Ngày 30/10/2020, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố X ra Quyết định khởi tố vụ án, khởi tố bị can và ra lệnh bắt bị can để tạm giam đối với Tr về hành vi “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Ngày 15/9/2020, Đội Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an thành phố X kết hợp Công an phường MT tiến hành kiểm tra căn hộ số 27/14, tổ 18, khóm Trung Thạnh, phường MT, thành phố X, tỉnh An Giang, tiến hành kiểm tra tại phòng ngủ của Nguyễn Phước L (Phúc), phát hiện, tạm giữ: 10 bọc nilon trong suốt, có rãnh kẹp viền màu đỏ, bên trong đều chứa tinh thể màu trắng để bên trong hộp nhựa, quần băng keo đen, nắp đây màu tím và 01 bọc nilon trong suốt, có rãnh kẹp viền màu đỏ, bên trong chứa tinh thể màu trắng để bên trong một bọc nilon trong suốt có rãnh kéo bằng nhựa màu đen, bên ngoài có in chữ I can't swim. L khai nhận chất tinh thể trong 11 bọc nilon trong suốt là của người bạn tên Toàn gửi L giữ dùm không biết để làm gì, trong đó, có 10 bọc là ma túy đá và 01 bọc không phải là ma túy đá, 03 điện thoại di động gồm: 01 hiệu Iphone màn hình cảm ứng số seri: F2LZJOCHKPH6 sim số 0377144866, 01 hiệu NOKIA 311 màu trắng vàng màn hình cảm ứng có dây số 354619058748830 sim số 0344158838, 01 hiệu NOKIA màu đen model TA1114 số IMEI: 354184103690081 và 354184104690080 kiểu bàn phím không gắn sim; đã qua sử dụng, chưa kiểm tra chất lượng; 01 cân điện tử vỏ nhựa màu đen in chữ Amput; Tiền 3.700.000 đồng cùng một số vật chứng liên quan khác.

Ngày 24/9/2020, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố X ra Quyết định khởi tố vụ án, bị can và ra lệnh tạm giam đối với L về hành vi “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

\* Căn cứ Kết luận giám định số 236/KLGT-PC09(MT) ngày 21/9/2020 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh An Giang, kết luận:

- Mẫu M<sub>1</sub>, gửi đến giám định là ma túy, loại: Methamphetamine, có khối lượng: 27,6617 gam.
- Mẫu M<sub>2</sub> gửi đến giám định không phải là ma túy, khối lượng 10,1200 gam.

\* Căn cứ Kết luận giám định số 223/KLGT-PC09(MT) ngày 24/9/2020 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh An Giang, kết luận:

- Mẫu M gửi đến giám định là ma túy, loại: Methamphetamine, có khối lượng: 5,0043 gam.

*Qua điều tra xác định:*

Nguyễn Phước L khai nhận khoảng đầu tháng 8/2020, Tr điện thoại nhờ L mua dùm của Toàn 25 số ma túy đá, giá 1.500.000 đồng, L được Toàn cho 100.000 đồng và ngày 16/8/2020, Tr tiếp tục nhờ L mua dùm 50 số ma túy đá, giá 2.800.000 đồng, L nhận ma túy của Toàn rồi bán cho Tr, Tr trả 2.500.000 đồng, L được Toàn cho 700.000 đồng. Trên cơ sở đó, ngày 09/11/2020, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố X ra Quyết định khởi tố bổ sung

Quyết định khởi tố vụ án hình sự, bị can về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” đối với L, đồng thời ra Quyết định nhập vụ án hình sự của Lê Thành Tr với vụ án Nguyễn Phước L.

Quá trình điều tra, Nguyễn Phước L thay đổi lời khai, L khai số ma túy mà Công an phát hiện, thu giữ trong phòng của L là do Toàn giao cho L cất giữ nhằm mục đích bán lại cho người khác nên ngày 15/3/2021, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố X ra Quyết định thay đổi Quyết định khởi tố bị can từ hành vi “Tàng trữ trái phép chất ma túy” sang hành vi “Mua bán trái phép chất ma túy”.

Đối với hành vi của Nguyễn Phước L, qua điều tra xác định: Khoảng giữa tháng 6/2020 đến ngày 16/8/2020, L bán ma túy của Toàn cho Tr 08 lần, gồm 06 lần mỗi lần 200.000 đồng đến 600.000 đồng ma túy đá và 02 lần tổng cộng 75 số ma túy đá, thành tiền 4.300.000 đồng, ngoài ra có 02 lần điện thoại cho Toàn biết để Toàn kêu người đi bán ma túy cho Tr. Riêng ngày 16/8/2020, L bán 25 số ma túy đá của Toàn cho Tr, thành tiền 2.800.000 đồng, thì Tr bị phát hiện bắt quả tang thu giữ 5,0043 gam Methamphetamine. Ngoài ra, ngày 14/9/2020, L hỏi mua ma túy của Toàn để bán lại cho người khác, ngày 15/9/2020, Toàn giao cho L 10 (mười) bọc ma túy đá, thì L bị bắt quả tang, tạm giữ 27,6617 gam Methamphetamine. Tất cả 08 lần trên L được Toàn trả công số tiền 500.000 đồng và 06 số ma túy sử dụng.

Đối với hành vi của Lê Thành Tr, qua điều tra xác định: Khoảng đầu năm 2019, Tr bắt đầu sử dụng trái phép chất ma túy loại Methamphetamine, Tr hùn 100.000 đồng đến 200.000 đồng với bạn nghiện để mua ma túy về cùng sử dụng, thông qua bạn nghiện tên Khương (chưa xác định được họ, địa chỉ), Tr biết L có bán ma túy đá và trong khoảng thời gian từ tháng 6/2020 đến ngày 16/8/2020, Tr mua của L khoảng 10 lần, mỗi lần từ 200.000 đồng đến 2.800.000 đồng ma túy đá để sử dụng. Khoảng 23 giờ 30 phút ngày 16/8/2020, Tr vừa mua 5,0043 gam Methamphetamine của L thì bị phát hiện.

Tại bản Cáo trạng số 47/CT-VKSAG-P1 ngày 31/5/2021 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh An Giang đã truy tố:

1. Bị cáo Nguyễn Phước L về tội: “Mua bán trái phép chất ma túy” theo điểm b khoản 3 Điều 251 Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

2. Bị cáo Lê Thành Tr về tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy” điểm g khoản 2 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa hôm nay, các bị cáo Nguyễn Phước L, Lê Thành Tr đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như cáo trạng quy kết. Bị cáo hối hận về việc làm của mình, xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Người làm chứng Châu Mai A trình bày: Chứng kiến việc công an bắt, khám xét và thu giữ vật chứng của Tr và L như nội dung vụ án đã nêu.

- Người liên quan Nguyễn Thị L trình bày: Điện thoại di động hiệu Iphone thu giữ khi bắt giữ L là của Loan cho L mượn, Loan không biết L mua bán trái phép chất ma túy. Xin được nhận lại tài sản.

Kiểm sát viên thực hành quyền công tố Nhà nước tại phiên tòa phát biểu lời luận tội đối với bị cáo và giữ nguyên truy tố như Cáo trạng. Căn cứ vào tính chất của vụ án, hành vi phạm tội của bị cáo; hậu quả xảy ra, cũng như tội danh, các tình tiết tăng nặng và giảm nhẹ đối với bị cáo đề nghị tuyên phạt:

Áp dụng: điểm b khoản 3 Điều 251; điểm g khoản 1 Điều 52; điểm r, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017;

Xử phạt bị cáo Nguyễn Phước L mức án tù từ 15 năm đến 17 năm về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

Áp dụng: điểm g khoản 2 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017;

Xử phạt bị cáo Lê Thành Tr mức án tù từ 05 năm đến 07 năm về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Về vật chứng: Xử lý theo quy định của pháp luật.

Về hình phạt bổ sung: Do hoàn cảnh kinh tế gia đình của các bị cáo khó khăn, đề nghị Hội đồng xét xử miễn hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với các bị cáo.

Luật sư Phạm Hồng Nam bào chữa cho bị cáo Nguyễn Phước L không tranh luận với Kiểm sát viên về điểm, khoản và điều luật áp dụng đối với bị cáo, chỉ nêu lên các tình tiết giảm nhẹ như sau:

- Bị cáo đã tự thú các lần phạm tội trước đó, thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải.

- Bị cáo chưa có tiền án tiền sự, hoàn cảnh gia đình có khó khăn, cha mất sớm, hiện nay mẹ bị cáo bị bệnh tai biến cần sự chăm sóc của bị cáo.

Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 54 Bộ luật hình sự tuyên phạt bị cáo L mức án tù 12 năm đến 15 năm cũng đủ sức răn đe, giáo dục đối với bị cáo.

Luật sư Lại Văn Giang bào chữa cho bị cáo Lê Thành Tr không tranh luận với Kiểm sát viên về điểm, khoản và điều luật áp dụng đối với bị cáo, chỉ nêu lên các tình tiết giảm nhẹ như sau:

- Bị cáo Tr có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự, phạm tội lần đầu, ăn năn hối cải, tích cực khai báo hỗ trợ giúp Cơ quan điều tra để bắt giữ thêm L là người mua bán ma túy, trong quá trình bị tạm giam bị cáo chấp hành tốt nội quy của trại.

- Cha, mẹ ly hôn trong khi bị cáo tuổi đời còn nhỏ, dẫn đến thiếu sự chăm sóc, giáo dục.

Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét áp dụng thêm Điều 54 Bộ luật hình sự tuyên phạt bị cáo Tr mức án từ 04 năm tù đến 05 năm tù cũng đủ sức răn đe bị cáo.

Trong lời nói sau cùng: Các bị cáo Nguyễn Phước L, Lê Thành Tr thừa nhận hành vi phạm tội đúng như Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh An Giang quy kết và nhận thức được việc làm sai trái của bản thân, xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

- Về thủ tục tố tụng:

[1] Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an tỉnh An Giang, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh An Giang, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo; người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

- Về nội dung vụ án:

[2] Lời khai nhận tội của các bị cáo tại phiên tòa hôm nay hoàn toàn phù hợp lời khai của các bị cáo trong giai đoạn điều tra; phù hợp với Kết luận giám định số 236/KLGT-PC09(MT) ngày 21/9/2020 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh An Giang; ngoài ra còn phù hợp với lời khai của người liên quan, những người làm chứng và các chứng cứ, tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án. Có đầy đủ căn cứ xác định:

Đối với bị cáo Nguyễn Phước L nhằm để có tiền tiêu xài và ma túy sử dụng, từ đầu tháng 6/2020 đến ngày 16/8/2020, Nguyễn Phước L mua ma túy của Toàn (Không rõ họ, địa chỉ) tại thành phố X đem về bán lại cho Lê Thành Tr. Khi bị phát hiện thu giữ là: 32,666 gam Methamphetamine. Trong đó, L bán cho Tr 5,0043 gam và tàng trữ 27,6617 gam loại Methamphetamine để bán lại. Tổng số khối lượng ma túy L phải chịu trách nhiệm là 32,666 gam Methamphetamine.

Căn cứ vào quy định của pháp luật thì hành vi của bị cáo Nguyễn Phước L đã phạm vào tội “Mua bán trái phép chất ma túy”, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm b khoản 3 Điều 251 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Đối với bị cáo Lê Thành Tr do nghiện ma túy, Tr đã hỏi mua ma túy ở L 10 lần về để sử dụng. Lần 10 khi Tr điều khiển xe mô tô biển số 67B1- 499.46 đến nhà L nhận ma túy và trên đường đem về để sử dụng thì bị lực lượng Công

an phát hiện thu giữ. Khi bị phát hiện thu giữ khối lượng ma túy là: 5,0043 gam loại Methamphetamine mua của Nguyễn Phước L.

Căn cứ vào quy định của pháp luật thì hành vi của bị cáo Lê Thành Tr đã phạm vào tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm g khoản 2 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

[3] Xét về tính chất vụ án thì thấy:

Methamphetamine (hàng đá) là một trong những chất được xác định là ma túy, có tác hại lớn đối với sức khỏe người sử dụng, làm cho người nghiện bị giảm sút tinh thần và khi lên cơn nghiện dễ có hành vi phạm tội. Ma túy từ lâu đã là kẻ thù của nhân loại, là gánh nặng cho cộng đồng xã hội. Mọi hành vi “tàng trữ, vận chuyển, mua bán trái phép chất ma túy” đều được xem là hành vi nguy hiểm cho xã hội, sẽ bị xử lý kịp thời và nghiêm minh.

Các bị cáo đứng trước phiên tòa hôm nay là người có đầy đủ sức khỏe, có năng lực trách nhiệm hình sự; Bị cáo có đủ khả năng nhận thức được việc mua bán, tàng trữ trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật nhưng chỉ vì lười biếng lao động, háms lợi mà dẫn thân vào con đường phạm tội. Hành vi phạm tội của bị cáo là đặc biệt nghiêm Tr, gây nguy hiểm cho xã hội, xem thường pháp luật của nhà nước, là nguyên nhân làm phát sinh các tệ nạn khác, xâm phạm trực tiếp đến chế độ quản lý độc quyền của Nhà nước về chất ma túy, gây mất an ninh trật tự tại địa phương. Hành vi của bị cáo L đã phạm vào tình tiết định khung tăng nặng đó là mua bán các chất ma túy có khối lượng 30 gam đến dưới 100 gam được quy định tại điểm b khoản 3 Điều 251 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017. Hành vi của bị cáo Tr đã phạm vào tình tiết định khung đó là tàng trữ chất ma túy có khối lượng từ 05 gam đến dưới 30 gam được quy định tại điểm g khoản 2 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017;

Do đó, cần có một mức án thật nghiêm khắc tương xứng với hành vi phạm tội của từng bị cáo mới có tác dụng giáo dục, cải tạo răn đe và phòng ngừa chung trong xã hội.

[4] Xét về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

- Bị cáo Nguyễn Phước L đã nhiều lần thực hiện hành vi mua bán trái phép chất ma túy cho bị cáo Lê Thành Tr. Vì vậy bị cáo phải bị áp dụng 01 tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

- Bị cáo Lê Thành Tr không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

- Bị cáo Nguyễn Phước L sau khi bị bắt giữ đã tự khai báo ra những lần phạm tội trước đó, thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, có nhân thân tốt, chưa có tiền án tiền sự nên bị cáo được áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại các điểm r, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

- Bị cáo Lê Thành Tr trong giai đoạn điều tra, cũng như tại phiên tòa hôm nay, bị cáo đã thành khẩn khai nhận tội, ăn năn hối cải, có nhân thân tốt, chưa có tiền án tiền sự nên được áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

**[5] Về biện pháp tư pháp:**

Về hình phạt bổ sung: Lẽ ra, cần phải phạt tiền các bị cáo theo quy định của pháp luật nhưng xét thấy điều kiện, hoàn cảnh của các bị cáo có khó khăn về kinh tế nên Hội đồng xét xử quyết định không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

**[6] Về vật chứng, xử lý vật chứng:** Trong quá trình điều tra thu giữ được một số tài sản của bị cáo, cần phân hóa ra để xử lý như sau:

- Số ma túy thu giữ, vật dụng không có giá trị sử dụng cần tịch thu tiêu hủy.

- Tịch thu xung quỹ nhà nước số tiền thu lợi bất chính của bị cáo L là 800.000 đồng (tám trăm ngàn đồng).

- Tiếp tục tạm giữ số tiền 3.700.000 đồng (ba triệu bảy trăm ngàn đồng) để đảm bảo cho việc thi hành án.

+ Tịch thu xung quỹ nhà nước:

- 01 (Một) điện thoại di động hiệu Nokia 311 màu trắng vàng màn hình cảm ứng có dãy số 354619058748830 sim số 0344158838 (Điện thoại đã qua sử dụng không kiểm tra chất lượng bên trong);

- 01 (Một) điện thoại di động màu đen hiệu Samsung màn hình cảm ứng, số IMEI: 357625/08/287960/5 và 357651/08/287960/1 ((Điện thoại đã qua sử dụng không kiểm tra chất lượng bên trong);

+ Trả lại cho bị cáo L:

- 01 (Một) điện thoại di động hiệu Nokia màu đen model TA1114 số IMEI: 354184103690081 và 354184104690080 kiểu bàn phím không gắn sim (Điện thoại đã qua sử dụng không kiểm tra chất lượng bên trong) do không liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo.

+ Trả lại cho bà Nguyễn Thị L:

- 01 (Một) điện thoại di động hiệu Iphone màn hình cảm ứng số seri: F2LZJOCHKPH6, cùng sim điện thoại số 0377144866 (Điện thoại đã qua sử dụng không kiểm tra chất lượng bên trong);

**[7] Về án phí:** Áp dụng khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm ngàn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

**Đối với:**



Các đối tượng Toàn, Khương và thanh niên lạ là người giới thiệu mua bán ma túy với L, Khương, hiện không rõ họ tên, địa chỉ cụ thể nên không thể xác minh, Cơ quan điều tra sẽ tiếp tục làm rõ, xử lý sau.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Phước L phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”; Bị cáo Lê Thành Tr phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Căn cứ điểm b khoản 3 Điều 251; điểm g khoản 1 Điều 52; điểm r, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017:

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Phước L 15 (mười lăm) năm tù.

Thời hạn tù được tính kể từ ngày bị cáo bị bắt tạm giam ngày 15/9/2020 (mười lăm tháng chín năm hai ngàn không trăm hai mươi).

Căn cứ điểm g khoản 2 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017:

Xử phạt: Bị cáo Lê Thành Tr 05 (năm) năm tù.

Thời hạn tù được tính kể từ ngày bị cáo bị bắt tạm giam ngày 03/11/2020 (ngày ba tháng mười một năm hai ngàn không trăm hai mươi).

Vật chứng vụ án: Áp dụng Điều 47, 48 Bộ luật Hình sự 2015 đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự 2015:

+Tịch thu tiêu hủy số ma túy và vật chứng của vụ án không còn giá trị sử dụng;

- 02 (hai) phong bì niêm phong vụ 236/KLGT-PC09(MT) ngày 21/9/2020 của phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh An Giang có các chữ ký ghi tên Nguyễn Đăng Khoa, Nguyễn Văn Đỉnh. Kí hiệu số 01 và số 02.

- 03 (ba) gói mẫu vật sau giám định: Gói 1 kí hiệu TLCGD: A1, Gói 2 kí hiệu TLCGD: A2, Gói 3 kí hiệu TLCGD: A3.

- 01 (một) hộp niêm phong vụ 223/KLGT-PC09(MT) ngày 24/9/2020 của phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh An Giang có các chữ ký ghi tên Nguyễn Đăng Khoa, Nguyễn Văn Đỉnh.

- 01 (một) cân điện tử vỏ nhựa màu đen in chữ Amput.

- 01 (một) chai thủy tinh, nắp màu đỏ, trên nắp có gắn 01 (một) đoạn ống hút màu trắng và 01 đoạn ống thủy tinh có đầu gù tròn.

- 01 (một) kéo kim loại màu trắng.

- 01 (một) quẹt ga bằng kim loại màu trắng trên đầu có gắn đoạn ống thủy tinh có gù tròn ở giữa.

- 01 (một) đoạn ống thủy tinh có đầu gù tròn.

- 01 (một) đoạn ống hút màu trắng.
  - 02 (hai) quẹt ga bằng nhựa trong suốt (01 có nắp màu đỏ, 01 có nắp màu tím).
  - 01 (một) hộp nhựa quán băng keo đen có nắp nhựa màu tím.
  - 01 (một) đoạn ống hút nhựa màu trắng 01 đầu hàn kín, 01 đầu cắt nhọn.
  - 01 (một) bóp da màu nâu gắn hiệu kim loại chữ Y 2010.
  - 01 (một) bọc nilon xốp màu đen.
  - 01 (một) bọc nilon có rãnh kẹp kéo bằng nhựa màu đen, bên ngoài có chữ I Can't swim màu đen.
  - 10 (mười) bọc nilon trong suốt hình chữ nhật kích cỡ 03cm x 25cm chưa qua sử dụng.
  - 01 (một) gói giấy bên trong có 08 (tám) đoạn ống thủy tinh có gù tròn ở giữa.
  - 01 (một) đoạn ống hút nhựa màu đen 01 đầu hàn kín, 01 đầu cắt nhọn.
  - 01 (một) bọc nilon trong suốt có rãnh kẹp, viền màu đỏ, bên trong có 50 (năm chục) bọc nilon có rãnh kẹp, viền màu đỏ chưa qua sử dụng.
  - + Tịch thu xung quỹ nhà nước:
    - 01 (Một) điện thoại di động hiệu Nokia 311 màu trắng vàng màn hình cảm ứng có dãy số 354619058748830 sim số 0344158838 (Điện thoại đã qua sử dụng không kiểm tra chất lượng bên trong);
    - 01 (Một) điện thoại di động màu đen hiệu Samsung màn hình cảm ứng, số IMEI: 357625/08/287960/5 và 357651/08/287960/1 (Điện thoại đã qua sử dụng không kiểm tra chất lượng bên trong);
  - + Trả lại cho bị cáo L:
    - 01 (Một) điện thoại di động hiệu Nokia màu đen model TA1114 số IMEI: 354184103690081 và 354184104690080 kiểu bàn phím không gắn sim (Điện thoại đã qua sử dụng không kiểm tra chất lượng bên trong) do không liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo.
  - + Trả lại cho bà Nguyễn Thị L:
    - 01 (Một) điện thoại di động hiệu Iphone màn hình cảm ứng số seri: F2LZJOCHKPH6, cùng sim điện thoại số 0377144866 (Điện thoại đã qua sử dụng không kiểm tra chất lượng bên trong);
- (Tất cả vật chứng trên theo Biên bản giao, nhận vật chứng ngày 21/6/2021 tại Cục Thi hành án dân sự tỉnh An Giang).
- Buộc bị cáo Nguyễn Phước L phải nộp vào ngân sách nhà nước số tiền 800.000 đồng (tám trăm ngàn đồng) thu lợi bất chính.

- Tiếp tục tạm giữ số tiền 3.700.000 đồng (Ba triệu bảy trăm ngàn đồng) của bị cáo Nguyễn Phước L để đảm bảo việc thi hành án.

Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Bị cáo Nguyễn Phước L, bị cáo Lê Thành Tr, mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Về quyền kháng cáo: Áp dụng Điều 333, Điều 337 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015: Bị cáo; người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

**Nơi nhận:**

- TANDTC (1);
- Viện kiểm sát tỉnh AG (2);
- Trại tạm giam tỉnh AG (1);
- Cục THADS tỉnh AG (1);
- Sở Tư pháp (1);
- Phòng CSĐT (1);
- Bị cáo (1)
- Tòa hình sự (5)
- Văn phòng (1)
- Phòng KTNV&THA (1)
- PV 06; PC 04 (2)
- Các đương sự.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Phạm Tấn Tài**